

Bản án số: 156/2018/HC-PT
Ngày 18 - 5 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn;
Ông Hoàng Thanh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 226/2017/TLPT-HC ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 740/2017/HC- ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 478/2018/QĐPT-HC ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lưu Kim V, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: số 15/83/137 đường N, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trịnh Đắc M, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: số 115/24 đường N1, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Ngọc Anh H - Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, ông Lưu Kim V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Lưu Kim V có ông Trịnh Đắc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc phần diện tích 660m² rau muống tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 1, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Tài liệu 299) được gia đình ông Lưu Kim V khai phá, canh tác trồng rau muống từ năm 1945, từ thời ông bà cho đến nay. Gia đình ông V canh tác trồng rau muống liên tục, ổn định và không có ai tranh chấp. Ông V có cung cấp cho Tòa án biên lai đóng thuế nông nghiệp năm 1978 của một số hộ dân lân cận trồng rau muống tại Phường 22, quận B. Năm 2010 gia đình ông V có đăng ký diện tích trồng rau muống 1.950m². Trong Phiếu điều tra hoa màu năm 2001, Ủy ban nhân dân Phường 22, quận B cũng xác nhận gia đình ông V canh tác trồng rau muống từ trước năm 1975 cho đến nay.

Ông V cho rằng mức hỗ trợ rau muống theo đơn giá 20.000 đồng/m² là quá thấp, không hợp lý. Yêu cầu hỗ trợ rau muống theo đơn giá 100.000 đồng/m² vì mỗi năm gia đình ông thu hoạch khoảng 100 tấn rau/năm và việc canh tác hoa màu là nguồn thu nhập chính, ổn định của gia đình ông. Gia đình ông V đã có công tu tạo, giữ nguyên hiện trạng đất, không lấn chiếm, không xây dựng trái phép, không hủy hoại môi trường.

Ông V yêu cầu hỗ trợ 30% đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư theo khung giá đất năm 2014 đối với phần diện tích trồng rau muống 660m². Vì phần diện tích trồng rau muống này nằm ở vị trí phía sau nhà của ông V, là đất ao hồ trồng hoa màu xen kẽ trong khu dân cư chứ không phải rạch vì được bao quanh là đất hết ba phần tư, chỉ có một đường nước ra vào duy nhất. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Đất đai 2003, Điều 247 Luật dân sự 2005, Điều 21, Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 thì đây là đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, được gia đình ông sử dụng ngay tình, liên tục, công khai từ trước năm 1975 cho đến nay. Việc gia đình ông V không được hỗ trợ đối với phần diện tích 660m² trồng rau muống làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Do đó, ông V yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại yêu cầu hỗ trợ 30% đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư theo khung giá đất năm 2014 và hỗ trợ rau muống 100.000 đồng/m².

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại Văn bản số 7725/UBND-NCPC ngày 30/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại của ông Lưu Kim V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi đất để tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên. Ngày 24/3/2014 Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thu dọn, di dời diện tích rau muống do ông Lưu Kim V canh tác trên rạch Văn Thánh, quận B. Theo nội dung quyết định này, hỗ trợ về hoa màu đối với phần diện tích 660m² rau muống do ông Lưu Kim V canh tác với tổng số tiền là: 660m² x 12.000 đồng/m² = 7.900.000 đồng.

Theo Biên bản tiếp xúc ngày 12/3/2014 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B với hộ ông V, xác định phần diện tích trồng rau muống do hộ ông V canh tác nằm trong ranh giải tỏa là 660m². Căn cứ Tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, phần đất trên thuộc một phần thửa 94, tờ bản đồ số 1, có nguồn gốc các hộ dân sử dụng trồng hoa màu (loại đất rau). Ngày 15/10/2004 và ngày 10/01/2006 Ủy ban nhân dân quận B tổ chức họp các ban ngành, đoàn thể Phường 22 quận B và các hộ dân sống lâu năm tại khu vực thống nhất rằng khu vực từ cầu Sài Gòn đến rạch Văn Thánh (bao gồm thửa 94) là sông rạch, các hộ dân sử dụng trồng rau muống bè.

Tại Văn bản số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận đề nghị của Thanh tra Thành phố tại Báo cáo số 765/BB-TTTP-P2 ngày 25/11/2013 có kết luận: về nguồn gốc pháp lý thửa 94, tờ bản đồ số 1 có diện tích 64.840m², phần lớn diện tích có nguồn gốc là rạch và hồ Văn Thánh, một phần có nguồn gốc trước năm 1975 là ruộng, tuy nhiên qua thời gian có những biến đổi địa hình và tác động của con người. Căn cứ hiện trạng qua các thời kỳ, quá trình quản lý, hồ sơ lưu trữ và thực tế tại địa phương xác định tại thời điểm 1982 thửa 94, tờ bản đồ số 1, Phường 22, quận B – Tài liệu 299/TTg là rạch, đất công do Nhà nước quản lý.

Tại Biên bản làm việc ngày 03/11/2014 của Thanh tra Thành phố và nội dung đơn khiếu nại ngày 02/10/2014 thì ông V trình bày, gia đình ông V đã canh

tác rau muống trên mặt nước hồ Văn Thánh (tại vị trí bị thu hồi) từ năm 1945 đến năm 2010 và việc canh tác hoa màu là nguồn thu nhập chính ổn định của gia đình ông bao năm qua.

Tại Biên bản làm việc ngày 04/11/2014 của Thanh tra Thành phố với Ủy ban nhân dân quận B thì phần diện tích đất thu hồi của hộ ông V là thuộc một phần thửa 94, ký hiệu KĐ1.

Qua kiểm tra thực địa hiện trạng tại biên bản làm việc ngày 27/11/2014 của Thanh tra Thành phố hiện tại khu đất bị thu hồi đã được đơn vị thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên san lấp xong. Hiện phần rạch nhìn theo hướng từ rạch Văn Thánh đi vào thửa 94 chỉ còn rộng khoảng 3m đường thoát nước, phần diện tích còn lại khoảng 15m là lục bình và rau muống.

Như vậy phần diện tích 660m² rau muống do hộ ông V canh tác là thuộc Dự án Xây dựng tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên là rạch, đất công do Nhà nước quản lý.

Đối với yêu cầu được hỗ trợ 30% đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư đối với phần diện tích 660m² rau muống. Theo mục 2 phần V Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường Metro số 1 quy định: Đối với đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư và đất ao, vườn liền kề với đất ở trong khu dân cư: ngoài việc được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp cùng loại (giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và công bố từng năm) còn được hỗ trợ thêm bằng tiền với mức không quá 40% giá đất ở để tính bồi thường có vị trí liền kề... Do đó, đối với trường hợp của ông V sử dụng trồng rau muống trên rạch không phải thửa đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư nên không có cơ sở để xem xét, hỗ trợ theo dạng đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư.

Đối với yêu cầu được hỗ trợ rau muống với đơn giá 100.000 đồng/m².

Theo Bảng phụ lục về đơn giá bồi thường cây trồng, hoa màu ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hoa màu (rau muống): 8.000 đồng/m² - 12.000 đồng/m².

Theo Văn bản số 1753/UBND-ĐTMT ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về áp dụng đơn giá hỗ trợ thiệt hại hoa màu (rau muống) tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 01 theo tài liệu 299/TTg tại Phường 22, quận B nội dung: Chấp thuận theo đề nghị của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố tại Công văn số 243/HĐTĐBT-KTĐ ngày 17/4/2014 với đơn giá hỗ trợ rau muống là 20.000 đồng/m².

Ngày 09/6/2014 Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B đã có phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hoa màu (rau muống) đối với hộ ông V áp giá bồi thường, hỗ trợ: 20.000 đồng/m².

Như vậy, ông V yêu cầu được hỗ trợ rau muống với đơn giá 100.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân quận B có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 và Quyết định số 6108/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 về việc hỗ trợ, di dời diện tích rau muống do ông Lưu Kim V canh tác trên rạch Văn Thánh, quận B với tổng số tiền hỗ trợ: 660m² x 20.000 đồng = 13.200.000 đồng.

Không đồng ý với quyết định của Ủy ban nhân dân quận B, ông V khiếu nại đề nghị được hỗ trợ diện tích 660m² trồng rau muống bằng 30% đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư và hỗ trợ rau muống 100.000 đồng/m². Ngày 03/9/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 6552/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông V, với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông V.

Ông V tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/4/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông V với nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 6552/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thì trường hợp di dời, hỗ trợ đối với ông V là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 740/2017/HC-ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Kim V yêu cầu hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại yêu cầu hỗ trợ 30% đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư theo khung giá đất năm 2014 và hỗ trợ hoa màu 100.000 đồng/m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/6/2017, người khởi kiện là ông Lưu Kim V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, yêu cầu hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Kim V yêu cầu được hỗ trợ 30% đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư theo khung giá đất năm 2014 và hỗ trợ hoa màu 100.000 đồng/m².

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị khởi kiện nêu trên.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không xuất trình chứng cứ mới, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua lời trình bày của các đương sự tham gia phiên tòa phúc thẩm thì Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Kim V là phù hợp với qui định pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và thảo luận nghị án của Hội đồng xét xử phúc thẩm, đã có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của ông Lưu Kim V như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 28/11/2017, người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt; tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xin vắng mặt, theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Ngày 09/4/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Kim V.

Ngày 08/4/2016, ông V khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Ngày 24/3/2014, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thu dọn, di dời diện tích rau muống do ông Lưu Kim V canh tác trên rạch Văn Thánh. Không đồng ý, ông V khiếu nại Quyết định số 1821 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Ngày 03/9/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6552/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 nêu trên. Không đồng ý, ông V tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/4/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Lưu Kim V là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung của quyết định:

[2.2.1] Về yêu cầu được hỗ trợ 30% đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư đối với phần diện tích 660m² trồng rau muống của ông Lưu Kim V.

Về nguồn gốc diện tích đất: Căn cứ Tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, phần đất trên thuộc một phần thửa 94, tờ bản đồ số 1, có nguồn gốc các hộ dân sử dụng trồng rau muống bè và tại Văn bản số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận đề nghị của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Báo cáo số 765/BB-TTTP-P2 ngày 25/11/2013 có kết luận: *“về nguồn gốc pháp lý thửa 94, tờ bản đồ số 1 có diện tích 64.840m², phần lớn diện tích có nguồn gốc là rạch và hồ Văn Thánh, một phần có nguồn gốc trước năm 1975 là ruộng, tuy nhiên qua thời gian có những biến đổi địa hình và tác động của con người. Căn cứ hiện trạng qua các thời kỳ, quá trình quản lý, hồ sơ lưu trữ và thực tế tại địa phương xác định tại thời điểm 1982 thửa 94, tờ bản đồ số 1, Phường 22, quận B – Tài liệu 299/TTg là rạch, đất công do Nhà nước quản lý”*.

Về số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Lưu Kim V:

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất để thực hiện Dự án tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành – Suối Tiên, đã được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 10/6/2009; Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, được sửa đổi và bổ sung một số điều tại Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại Phường 19, Phường 22, quận B đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phê duyệt tại Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 15/4/2009; Ngày 24/3/2014, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thu dọn, di dời diện tích rau muống do ông Lưu Kim V canh tác trên rạch Văn Thánh, quận B: hỗ trợ về hoa màu đối với phần diện tích 660m² rau muống do ông V canh tác với tổng số tiền là 7.900.000 đồng theo Phiếu chiết tính ngày 17/3/2014 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B.

Ngày 09/6/2014, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B lập Phiếu chiết tính bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với hoa màu căn cứ tại Công văn số 1753/UBND-ĐTMT ngày 24/4/2014 của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố qua đó hộ ông V được bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 660m² x 20.000 đồng/m² = 13.200.000 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Ông V yêu cầu được hỗ trợ 30% đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư đối với phần diện tích 660m² rau muống của ông. Theo mục 2 phần V Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên quy định: Đối với đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư và đất ao, vườn liền kề với đất ở trong khu dân cư: ngoài việc được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp cùng loại (giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và công bố từng năm) còn được hỗ trợ thêm bằng tiền với mức không quá 40% giá đất ở để tính bồi thường có vị trí liền kề...Tuy nhiên, ông V đang sử dụng trồng rau muống trên đất rạch nằm trong hồ Văn Thánh là đất công do Nhà nước quản lý, không phải thửa đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư nên không có cơ sở để xem xét, hỗ trợ theo dạng đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư.

[2.2.2] Về yêu cầu được hỗ trợ rau muống với đơn giá 100.000 đồng/m².

Theo Bảng phụ lục về đơn giá bồi thường cây trồng, hoa màu ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hoa màu (rau muống): 8.000 đồng/m² - 12.000 đồng/m². Theo Văn bản số 1753/UBND-ĐTMT ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về áp dụng đơn giá hỗ trợ thiệt hại hoa màu (rau muống) tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 01 theo Tài liệu 299/TTg tại Phường 22, quận B có nội dung: Chấp thuận theo đề nghị của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố tại Công văn số 243/HĐTĐBT-KTĐ ngày 17/4/2014 với đơn giá hỗ trợ rau muống là 20.000 đồng/m².

Ngày 09/6/2014, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B đã có Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hoa màu (rau muống) đối với hộ ông Lưu Kim V áp giá bồi thường, hỗ trợ: 20.000 đồng/m² là đúng quy định. Do đó, ông V yêu cầu được hỗ trợ rau muống với đơn giá 100.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét.

[3] Từ những căn cứ trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 giải quyết bác khiếu nại yêu cầu được hỗ trợ 30% đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư theo khung giá đất năm 2014 và hỗ trợ hoa màu 100.000 đồng/m² của ông Lưu Kim V là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng đắn các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Kim V là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: người khởi kiện, ông Lưu Kim V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Kim V; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại năm

2011; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Kim V yêu cầu hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Kim V yêu cầu hỗ trợ 30% đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư theo khung giá đất năm 2014 và hỗ trợ hoa màu 100.000 đồng/m².

2/ Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Lưu Kim V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí của ông Lưu Kim V đã nộp (do ông Trịnh Đắc M nộp thay) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0047247 ngày 20/7/2017 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lưu Kim V đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng

Phạm Trí Tuấn

Trần Thị Hòa Hiệp